

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2020/HS-ST
Ngày 20 - 02 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Máy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Liên;

Bà Nông Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Triệu Tuấn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hình - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Hoàng Văn Đ; tên gọi khác: Không có, sinh ngày 21 tháng 4 năm 2001, tại huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã Q, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N và bà Hoàng Thị T; chưa có vợ, con; tiền sự: Không, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/11/2019 đến nay. Có mặt.

Bị hại:

Bà Phạm Thị T, sinh năm 1962; trú tại: Thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1962; trú tại: Thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu Lục Văn T, sinh năm 2005; trú tại: Thôn P, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lục Văn Đ, sinh năm 1978, trú tại: Thôn P, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Đặng Văn Đ, sinh năm 1963. Vắng mặt.
2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 27/10/2019, Hoàng Văn Đ rủ Lục Văn T đi đến nhà ông Nguyễn Văn N để tìm trộm cắp tài sản, Lục Văn T đồng ý, cùng đi đến nhà ông Nguyễn Văn N, thấy không có ai ở nhà, cổng, cửa đóng, Hoàng Văn Đ trèo tường vào trong sân, cổng không khóa Lục Văn T mở cổng vào trong sân, Hoàng Văn Đ ngồi cạnh giới ngoài sân, Lục Văn T mở cửa vào nhà đi vào buồng ngủ vợ chồng ông Nguyễn Văn N và bà Phạm Thị T lục tủ tìm trộm cắp tài sản. Lục Văn T lục tủ quần áo lấy trộm được số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng, đều có mệnh giá 20.000 (hai mươi nghìn) đồng, ở trong túi áo khoác màu tím của bà Phạm Thị T, lấy xong Lục Văn T ra ngoài nói với Hoàng Văn Đ là “lấy được 500.000 (năm trăm nghìn) đồng”, Lục Văn T tiếp tục cảnh giới để Hoàng Văn Đ vào trong nhà lục tìm trộm cắp tài sản. Hoàng Văn Đ đi vào buồng ngủ của vợ chồng ông Nguyễn Văn N và bà Phạm Thị T lục trong tủ quần áo và trộm được trong túi áo khoác màu tím của bà Phạm Thị T 01 chiếc nhẫn vàng, loại nhẫn trơn không đính đá, trộm xong Hoàng Văn Đ khép cửa lại như cũ và đi ra ngoài đem chiếc nhẫn cho Lục Văn T xem và nói “tao lấy được thêm chiếc nhẫn này”, rồi cả hai đi đến quán game của ông Nông Văn C. Khi về đến quán game của ông Nông Văn C, thì Lục Văn T và Hoàng Văn Đ chia nhau số tiền trộm cắp được, Lục Văn T lấy 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, Hoàng Văn Đ lấy 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, số tiền trộm được Lục Văn T, Hoàng Văn Đ đã chi tiêu cá nhân, chiếc nhẫn vàng trộm được, Hoàng Văn Đ và Lục Văn T thống nhất với nhau, sau vài ngày không ai phát hiện, sẽ đem bán và chia tiền đều nhau, Hoàng Văn Đ đem chiếc nhẫn cất vào túi quần đang mặc đi về nhà tắm rửa, ăn cơm, sau đó đã đánh rơi chiếc nhẫn vàng đã trộm được. Bà Phạm Thị T phát hiện 01 chiếc nhẫn vàng và số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng bị mất, đã viết đơn trình báo, cơ quan điều tra Công an huyện Tràng Định, đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu thập tài liệu chứng và xác định Hoàng Văn Đ, là người đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc nhẫn vàng và số tiền, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tràng Định đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam đối với Hoàng Văn Đ, không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại kết luận định giá tài sản số 31/HĐĐGTS ngày 26/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tràng Định kết luận giá trị tài

sản: 01 nhẫn vàng 01 chỉ (vàng 9999) có giá trị 4.170.000 (bốn triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn).

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSTĐ ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị hại bà Phạm Thị T khai bị mất 01 chiếc nhẫn vàng 01 chỉ và 500.000 (năm trăm nghìn) đồng. Nay bà yêu cầu bị cáo bồi thường chiếc nhẫn vàng với giá mua là 3.600.000 (ba triệu sáu trăm nghìn) đồng và số tiền bị cáo được lấy là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, tổng cộng là 3.800.000 (ba triệu tám trăm nghìn) đồng, về hình phạt đề nghị xử phạt bị cáo theo pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù giam, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường chiếc nhẫn vàng với giá 3.600.000 (ba triệu sáu trăm nghìn) đồng và 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại. Xác nhận số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, do ông Lục Văn Đ nộp để bồi thường cho bị hại, buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; kết luận định giá tài sản và phù hợp với

các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo đó, có căn cứ để xác định: Khoảng 16 giờ ngày 27/10/2019, bị cáo Hoàng Văn Đ rủ Lục Văn T đến nhà ông Nguyễn Văn N để tìm trộm cắp tài sản. Khi đến nhà ông Nguyễn Văn N quan sát thấy không có ai ở nhà, bị cáo đã lén lút trèo tường vào trong sân và Lục Văn T mở cổng vào trong sân, bị cáo là người canh giới để Lục Văn T vào trộm cắp tài sản được số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng, Lục Văn T tiếp tục canh giới để bị cáo Hoàng Văn Đ vào lục tìm tài sản đã lấy trộm được 01 chiếc nhẫn vàng hình tròn 01 chỉ, nhẫn trơn không đính đá của bà Phạm Thị T để trong túi áo khoác màu tím. Qua định giá, xác định giá trị 01 chiếc nhẫn vàng 01 chỉ (vàng 9999) có giá trị 4.170.000 (bốn triệu một bảy mươi nghìn đồng chẵn). Do đó, có căn cứ để khẳng định, bị cáo Hoàng Văn Đ đã có hành vi “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản cá nhân được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản người khác là vi phạm pháp luật, nhưng muốn có tiền để chi tiêu cá nhân, nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện tính coi thường pháp luật, do đó, cần có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với các đối tượng khác. Để có mức án thỏa đáng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Hoàng Văn Đ không có đất đai tài sản gì (thể hiện tại biên bản xác minh ngày 09/01/2020). Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với Lục Văn T là người đi cùng bị cáo Hoàng Văn Đ trộm cắp tài sản ngày 27/10/2019, tại thời điểm trộm cắp Lục Văn T mới được 14 tuổi 09 tháng 25 ngày, hành vi trộm cắp tài sản thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Lục Văn T chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nên Công an huyện Trảng Định đã ra quyết định xử lý vi phạm hành chính và lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, theo quyết định số 17/2019/QĐ-TA ngày 16/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, Lục Văn T đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc nhẫn vàng, cơ quan điều tra đã truy tìm vật chứng, nhưng không có kết quả; đối với số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, do ông Lục Văn Đ (bố đẻ Lục Văn T) giao nộp để bồi thường cho bị hại, nên trả lại cho bị hại.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bà Phạm Thị T yêu cầu bị cáo bồi thường 01 chiếc nhẫn vàng 01 chỉ với giá 3.600.000 (ba triệu sáu trăm nghìn) đồng và số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Bị cáo Hoàng Văn Đ cũng nhất trí bồi thường, xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và bị hại, nên cần được chấp nhận. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận việc bồi thường thiệt hại tài sản giữa bị cáo với bị hại, cụ thể bị cáo Hoàng Văn Đ đồng ý bồi thường cho vợ chồng ông Nguyễn Văn N và bà Phạm Thị T 01 chiếc nhẫn vàng 01 chỉ với giá 3.600.000 (ba triệu sáu trăm nghìn) đồng và số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Tổng cộng bị cáo phải bồi thường cho bị hại 3.800.000 (ba triệu tám trăm nghìn) đồng.

[9] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị mức án đối với bị cáo Hoàng Văn Đ, xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự, dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 09 (chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 24 tháng 11 năm 2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, Điều 589 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận việc bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm giữa bị cáo với bị hại, cụ thể như sau: Bị cáo Hoàng Văn Đ đồng ý bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho ông Nguyễn Văn N và bà Phạm Thị T số tiền 3.800.000 (ba triệu tám trăm nghìn) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, đối với khoản tiền bồi thường trên, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do

chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho ông Nguyễn Văn N và bà Phạm Thị T 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

(vật chứng trên đang lưu giữ tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, theo giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 03/02/2020).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Hoàng Văn Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bị cáo Hoàng Văn Đ phải chịu là 500.000 (năm trăm nghìn) đồng sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Trảng Định;
- CQ điều tra Công an huyện Trảng Định;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định;
- Bị cáo;
- Bị hại; người có quyền lợi, NVQL;
- Người đại diện hợp pháp của người có QLNVQL;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục thi hành án dân sự H. Trảng Định;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Triệu Thị Máy